

Ngày 30/09/2025	17,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.0%	60.2%	54.9%

	Q3/25	
ROE	14.9%	+/- YoY ▲ 4.2%

	Q3/25		
DT thuần	115	QoQ ▲ 48.3 ▲ 72.1%	YoY ▲ 87.2 ▲ 313%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	223	YoY ▲ 145 ▲ 187%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	24.1	QoQ ▲ 0.70 ▲ 2.9%	YoY ▲ 17.3 ▲ 251%
	tỷ VNĐ		

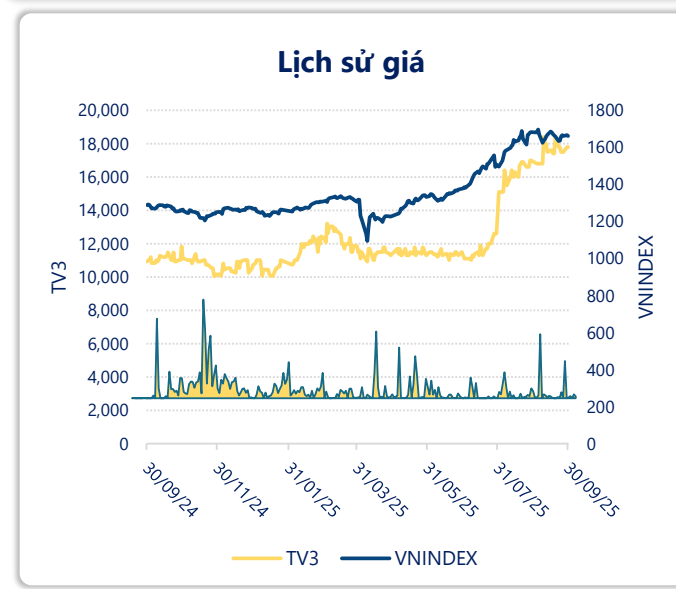
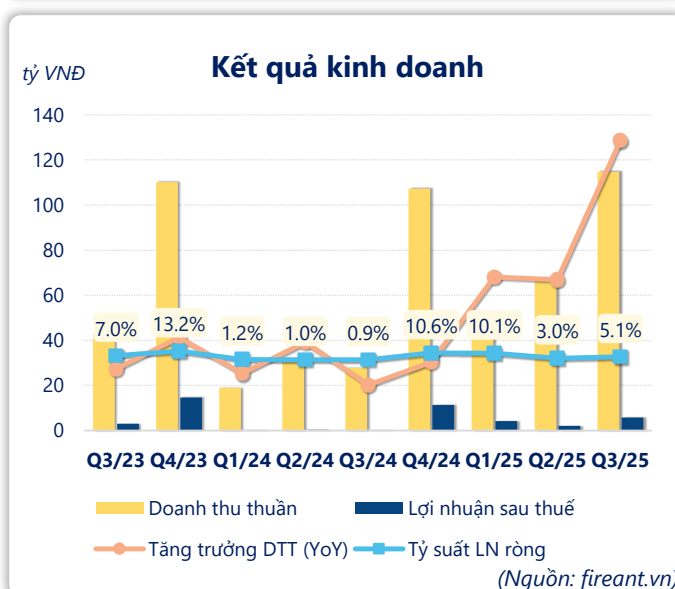
	9T 2025	
LN gộp	59.1	YoY ▲ 46.2 ▲ 357%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	6.55	QoQ ▲ 3.34 ▲ 104%	YoY ▲ 6.38 ▲ 3753%
	tỷ VNĐ		

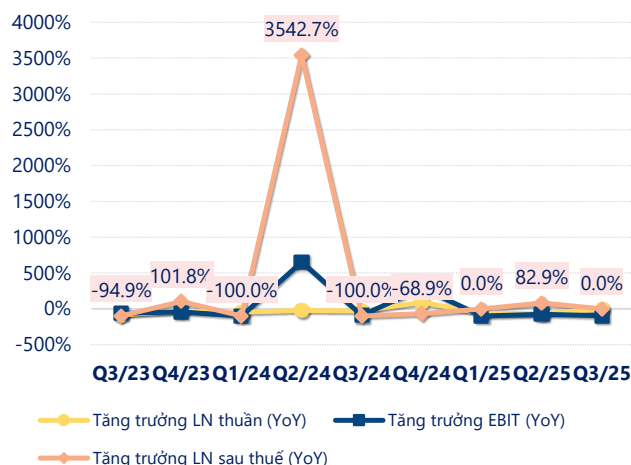
	9T 2025	
LN thuần	13.9	YoY ▲ 12.5 ▲ 875%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	5.82	QoQ ▲ 3.79 ▲ 187%	YoY ▲ 5.57 ▲ 2229%
	tỷ VNĐ		

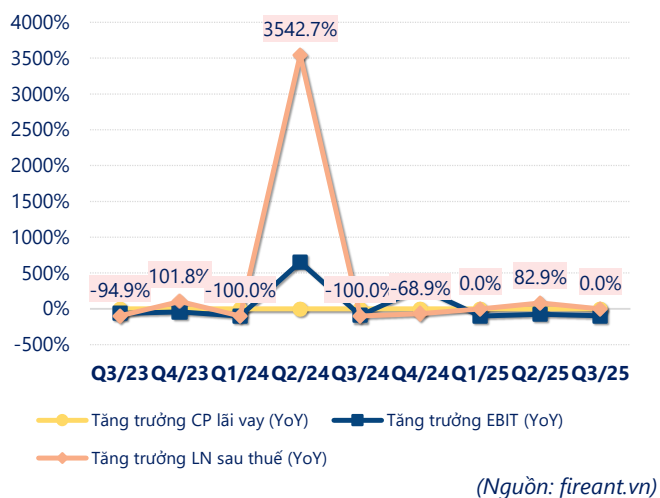
	9T 2025	
LN sau thuế	12.0	YoY ▲ 11.2 ▲ 1389%
	tỷ VNĐ	



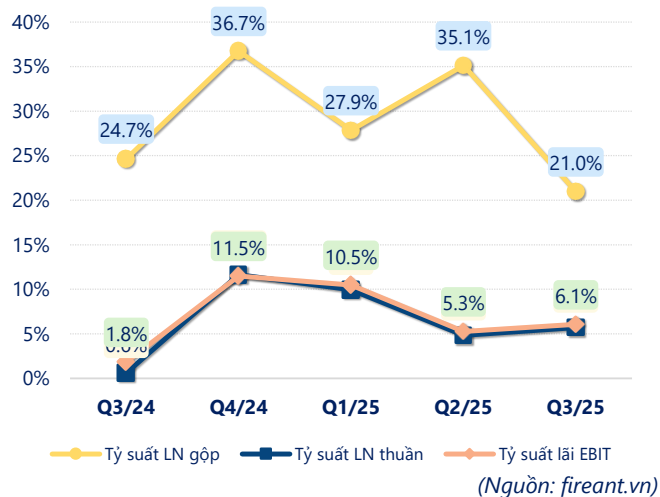
Tăng trưởng lợi nhuận



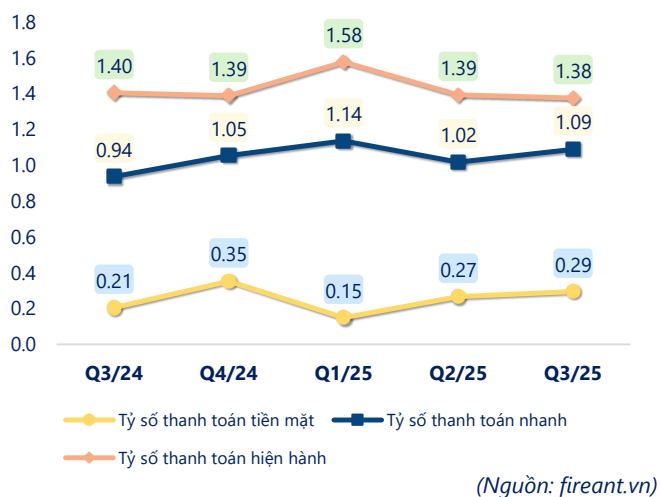
Tăng trưởng chi phí



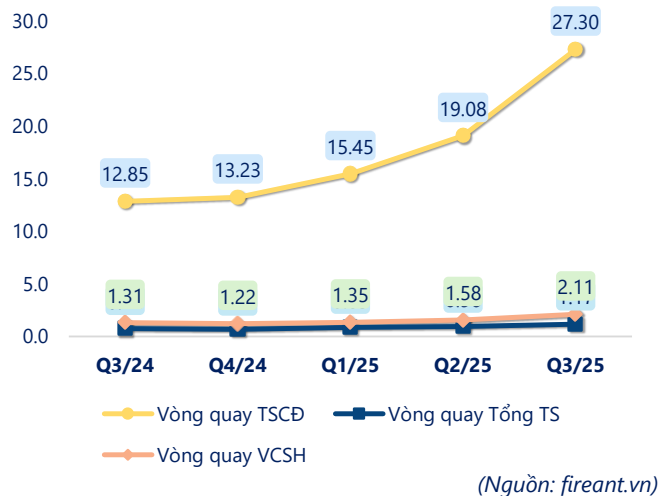
Tỷ suất lợi nhuận



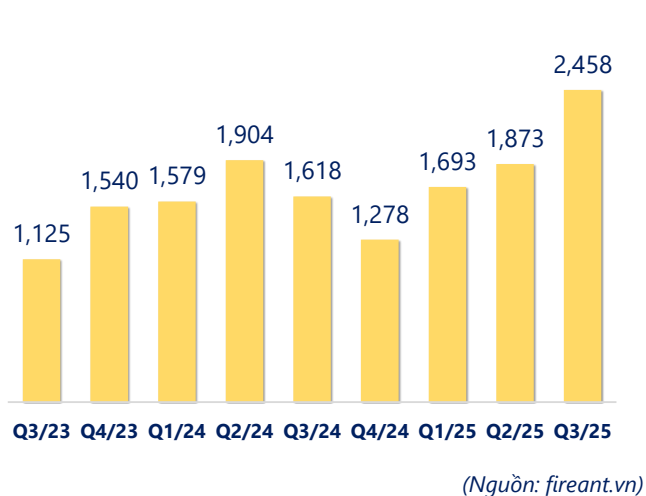
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	115	27.8	313%	223	77.8	187%
Giá vốn hàng bán	90.7	20.9	334%	164	64.9	153%
Lợi nhuận gộp	24.1	6.85	251%	59.1	12.9	357%
Doanh thu HĐTC	5.59	2.93	90.9%	13.6	10.7	27.4%
Chi phí TC	0.54	0.55	-1.0%	2.21	1.30	70.3%
Chi phí lãi vay	0.31	0.26	18.7%	0.81	0.61	32.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	3.67	2.09	75.7%	14.4	4.13	250%
Chi phí QLDN	18.9	6.97	171%	42.1	16.7	152%
LN thuần từ HĐKD	6.55	0.17	3753%	13.9	1.43	875%
Lợi nhuận khác	0.09	0.08	12.0%	0.11	0.02	582%
LN trước thuế	6.64	0.25	2556%	14.0	1.44	871%
Lợi nhuận sau thuế	5.82	0.25	2229%	12.0	0.81	1389%
LNST của CĐ cty mẹ	5.82	0.25	2229%	12.0	0.81	1389%

(Nguồn: fireant.vn)

